

PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN THỰC HIỆN LỘ TRÌNH
NÂNG CHUẨN TRÌNH ĐỘ ĐƯỢC ĐÀO TẠO NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-VXNV ngày /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Phòng GDĐT/ Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT	Tổng số biên chế CBQL, GV được giao	Tổng số CBQL, GV đơn vị hiện có	Trình độ chuyên môn hiện tại				Số lượng CBQL, GV nghỉ hưu tính đến ngày 31/12/2025		Số lượng CBQL, GV đang đi học để nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019	Số lượng CBQL, GV cần thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025	Số lượng CBQL, GV thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo trong năm 2023
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tổng số	Chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Mầm non	1234	1194	0	818	341	35	50	3	31	1	0
1	Phan Rang - Tháp Chàm	198	193		149	42	2	16	0	2	0	0
2	Ninh Sơn	165	165		109	47	9	6	0	9	0	0
3	Ninh Phước	192	192		154	34	4	10	1	3	0	0
4	Ninh Hải	206	195		153	39	3	11	2	1	0	0
5	Thuận Nam	128	126		98	28	0	4	0	0	0	0
6	Thuận Bắc	157	145		91	47	7	2	0	6	1	0
7	Bác Ái	188	178		64	104	10	1	0	10	0	0

STT	Phòng GDĐT/ Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT	Tổng số biên chế CBQL, GV được giao	Tổng số CBQL, GV đơn vị hiện có	Trình độ chuyên môn hiện tại				Số lượng CBQL, GV nghỉ hưu tính đến ngày 31/12/2025		Số lượng CBQL, GV đang đi học để nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019	Số lượng CBQL, GV cần thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025	Số lượng CBQL, GV thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo trong năm 2023
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tổng số	Chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
II	Tiểu học	3389	3268	1	2970	270	27	203	55	111	131	55
1	Phan Rang - Tháp Chàm	751	728		693	29	6	68	7	10	18	9
2	Ninh Sơn	457	457		421	31	5	30	7	14	15	3
3	Ninh Phước	726	726	1	633	85	7	53	30	17	45	24
4	Ninh Hải	490	459		414	42	3	38	7	11	27	8
5	Thuận Nam	364	337		300	33	4	4	1	31	5	0
6	Thuận Bắc	308	286		257	27	2	7	2	16	11	4
7	Bác Ái	283	266		247	19	0	3	1	10	8	5
8	Trung tâm Hỗ trợ PTGDHN tỉnh trực thuộc Sở GDĐT	10	9		5	4	0	0	0	2	2	2
III	Trung học cơ sở	2144	2072	12	1853	207	0	135	20	109	78	40
1	Phan Rang - Tháp Chàm	544	521	3	468	50	0	69	6	22	22	11
2	Ninh Sơn	282	282	3	262	17	0	16	2	12	3	3
3	Ninh Phước	451	448	4	406	38	0	29	5	11	22	11
4	Ninh Hải	312	292		258	34	0	11	4	9	21	13

STT	Phòng GDĐT/ Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT	Tổng số biên chế CBQL, GV được giao	Tổng số CBQL, GV đơn vị hiện có	Trình độ chuyên môn hiện tại				Số lượng CBQL, GV nghỉ hưu tính đến ngày 31/12/2025		Số lượng CBQL, GV đang đi học để nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019	Số lượng CBQL, GV cần thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2025	Số lượng CBQL, GV thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo trong năm 2023
				Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Tổng số	Chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	Thuận Nam	173	168		143	25	0	5	0	21	4	0
6	Thuận Bắc	144	137	1	117	19	0	1	0	16	3	0
7	Bác Ái	137	124		110	14	0	1	1	13	0	0
8	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT	101	100	1	89	10	0	3	2	5	3	2
8,1	Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo	32	32		30	2	0	1	0	1	1	1
8,2	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	15	14		13	1	0	1	1	0	0	0
8,3	Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	25	25		19	6	0	1	1	3	2	1
8,4	Trường THCS, THPT Bác Ái	13	13		12	1	0	0	0	1	0	0
8,5	Trường PTDTNT Pì Năng Tắc	16	16	1	15	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG MN, TH, THCS		6767	6534	13	5641	818	62	388	78	251	210	95